

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 7059/KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện
Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề án, công trình quan trọng trong giai đoạn 2025 - 2030, đảm bảo “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp để hoàn thành các nhiệm vụ, đề án, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch phải thường xuyên, nghiêm túc quán triệt sâu sắc phương châm: Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm cao nhất vì sự phát triển của tỉnh, của đất nước; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Chi tiết phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề án, công trình theo các Phụ lục I, II, III đính kèm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Tài chính (đồng gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi) trước ngày 20 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo và đề xuất phương án xử lý, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính) để xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này **trước ngày 20 tháng 12 hằng năm** hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tích hợp, cập nhật thường xuyên dữ liệu về tiến độ, tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ với Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (IOC) để theo dõi, giám sát và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Toàn

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 7059/KH-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Giai đoạn 2026-2030					Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, báo cáo	Ghi chú
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030				
A	KINH TẾ											
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	108,10	110,05	110,20	111,00	112,39	113,19	111,36	Tăng bình quân hàng năm đạt 11 - 12%	Sở Tài chính	
*	GRDP theo ngành kinh tế:	%	108,06	110,22	110,38	111,22	112,70	113,55	111,61			
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	102,54	102,81	102,85	103,22	103,48	103,50	103,17			
-	Công nghiệp và xây dựng	%	110,01	114,56	113,91	114,46	117,09	118,03	115,60			
+	Công nghiệp	%	106,64	110,80	110,50	110,80	111,50	111,80	111,08			
+	Xây dựng	%	116,59	121,30	119,50	120,00	124,90	125,80	122,27			
-	Dịch vụ	%	108,30	108,90	109,50	110,48	110,89	111,45	110,24			
*	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	108,63	108,00	108,00	108,26	108,38	108,40	108,21			
2	GRDP theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	100.206,4	110.281,4	121.535,4	134.910,0	151.623,7	171.627,4			Sở Tài chính	
*	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	92.578,7	102.043,4	112.638,4	125.278,1	141.184,6	160.311,5				
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	13.841,1	14.230,1	14.635,6	15.106,9	15.632,6	16.179,8				
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	36.532,0	41.851,5	47.674,6	54.568,6	63.894,3	75.414,2				
+	Công nghiệp	Tỷ đồng	23.445,4	25.977,5	28.705,2	31.805,3	35.462,9	39.647,6				
+	Xây dựng	Tỷ đồng	13.086,5	15.874,0	18.969,4	22.763,3	28.431,3	35.766,6				
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	42.205,5	45.961,8	50.328,2	55.602,6	61.657,7	68.717,5				
*	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	7.627,8	8.238,0	8.897,0	9.631,9	10.439,1	11.315,9				
3	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	209.182,0	238.588,15	275.697,98	318.904,03	372.646,74	441.182,00			Sở Tài chính	
a)	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	193.806,9	221.419,40	255.892,86	296.721,00	347.743,93	414.673,00				
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	28.831,3	30.197,0	31.706,0	33.567,0	35.565,6	37.770,0				
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	80.728,1	95.015,9	112.498,3	133.094,2	161.273,3	198.605,0				
+	Công nghiệp	Tỷ đồng	57.608,4	66.253,7	77.049,0	88.505,2	103.353,0	122.695,0				
+	Xây dựng	Tỷ đồng	23.119,7	28.762,2	35.449,3	44.589,0	57.920,3	75.910,0				
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	84.247,5	96.206,5	111.688,6	130.059,8	150.905,0	178.298,0				

b)	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	15.375,2	17.168,7	19.805,1	22.183,0	24.902,8	26.509,0				
4	Cơ cấu GRDP (giá hiện hành)	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00		Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu GRDP theo ngành kinh tế đạt 90% trở lên.	Sở Tài chính	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	13,78	12,66	11,50	10,53	9,54	8,56				
-	Công nghiệp và xây dựng	%	38,59	39,82	40,80	41,73	43,28	45,02				
+	<i>Công nghiệp</i>	%	27,54	27,77	27,95	27,75	27,73	27,81				
+	<i>Xây dựng</i>	%	11,05	12,06	12,86	13,98	15,54	17,21				
-	Dịch vụ	%	40,27	40,32	40,51	40,78	40,50	40,41				
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,35	7,20	7,18	6,96	6,68	6,01				
5	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng/người	110,37	124,10	141,89	162,41	187,80	220,03			Sở Tài chính	
6	Tốc độ tăng GRDP bình quân đầu người	%		112,4	114,3	114,5	115,6	117,2	114,8	Tăng hàng năm 14%. Đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố có thu nhập bình quân đầu người cao nhất	Sở Tài chính	
7	Năng suất lao động (giá so sánh)	Triệu đồng/ lao động	98,42	108,12	118,52	130,87	146,50	164,90			Sở Tài chính	
8	Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021 - 2025	%		109,86	109,62	110,41	111,94	112,56	111,0	Tăng bình quân hàng năm đạt 11%	Sở Tài chính	
9	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	34.839,0	39.020	43.702	48.946	54.820	61.398	247.886	Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm 12%. Đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành thu ngân sách nội địa cao nhất.	Sở Tài chính	
	<i>Tỷ lệ tăng</i>		128,7	112,0	112,0	112,0	112,0	112,0	112,0			
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	1.729,0	1.720	2.520	3.350	5.200	6.950	19.740		Chi cục Hải quan khu vực XIII	
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	33.110,0	37.300	41.182	45.596	49.620	54.448	228.146		Thuế tỉnh	
11	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn (giá hiện hành)	Tỷ đồng	108.579,6	128.123,9	156.951,8	196.189,7	250.141,9	318.931,0	1.050.338,3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.050 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm trên 20%, gấp 2,1 lần so với giai đoạn 2021 - 2025	Sở Tài chính	
12	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển	%	109,7	118,0	122,5	125,0	127,5	127,5	124,0			

13	Tỷ trọng kinh tế số đóng góp trong GRDP của tỉnh	%						35,0	35,0	Năm 2030 đạt 35%	Sở Tài chính	Đến năm 2024 đạt 7,79% (theo công bố của Bộ Tài chính)
14	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP	%						>55	>55	Tăng bình quân hàng năm đạt trên 55%	Sở Khoa học và Công nghệ	
15	Dân số	Nghìn người	1.895,3	1.922,6	1.943,0	1.963,6	1.984,3	2.005,1	2.005,1		Thống kê tỉnh	
16	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế	Nghìn người	1.018,2	1.020,0	1.025,4	1.030,9	1.035,0	1.040,8	1.040,8		Thống kê tỉnh	
17	Tỷ lệ đô thị hóa	%						70,0		Đến năm 2030 đạt 70%	Sở Xây dựng	
II	XÃ HỘI											
1	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,742	0,751	0,760	0,769	0,778	0,780		Đến năm 2030 đạt 0,78	Thống kê tỉnh	
2	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	74,6	74,8	75,0	75,2	75,4	75,5		Đến năm 2030 đạt 75,5 tuổi	Sở Y tế	
3	Số năm sống khỏe	Năm						68,0		Đến năm 2030 đạt 68 năm	Sở Y tế	
4	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường bệnh	36,5	37,5	38,5	39,0	39,5	40,0	40,0	Đến năm 2030 có 40 giường bệnh	Sở Y tế	
5	Số bác sĩ/10.000 dân	Bác sĩ	12,0	12,5	13,0	13,5	13,5	14,0	14,0	Đến năm 2030 có 14 bác sĩ	Sở Y tế	
6	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực đô thị	%						90,0	90,0	Đến năm 2030 đạt 90%	Sở Nội vụ	
7	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	80,5	81,5	83,6	85,8	87,9	90,0	90,0	Đến năm 2030 đạt 90%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ	%	32,7	33,5	35,0	37,5	39,0	40,0	40,0	Đến năm 2030 đạt 40%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
9	Mức giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030)	%		1-1,5	1-1,5	1-1,5	1-1,5	1-1,5	1-1,5	Giảm 1 - 1,5 điểm%/năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
III	MÔI TRƯỜNG											
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	47,18	47,18	47,18	47,18	47,18	47,18	47,18	Đến năm 2030 đạt 47%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	Đến năm 2030 đạt 100%	Thống kê tỉnh	
3	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	99,8	99,8	99,9	99,9	100,0	100,0	100,0	Đến năm 2030 đạt 100%	Sở Xây dựng	

4	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	86,9	87,5	88,5	89,5	90,0	90,2	90,2	Đến năm 2030 đạt 90,2%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
5	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	Đến năm 2030 đạt 100%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	Đến năm 2030 đạt 100%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

PHỤ LỤC II**MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG TỔNG GIÁ TRỊ SẢN PHẨM
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ, PHƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 – 2030***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 7059 /KH-UBND**ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

TT	Địa phương	Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm giai đoạn 2026-2030 (%)	Ghi chú
1	Phường Nha Trang	14-15	
2	Phường Bắc Nha Trang	> 14	
3	Phường Nam Nha Trang	> 14	
4	Phường Tây Nha Trang	> 14	
5	Phường Cam Ranh	> 15	
6	Phường Bắc Cam Ranh	> 15	
7	Phường Cam Linh	12-13	
8	Phường Ba Ngòi	14	
9	Phường Ninh Hòa	> 14	
10	Phường Đông Ninh Hòa	16	
11	Phường Hòa Thắng	13-14	
12	Phường Phan Rang	13-14	
13	Phường Đông Hải	13-14	
14	Phường Ninh Chữ	14-15	
15	Phường Bảo An	13-14	
16	Phường Đô Vinh	12-13	
17	Xã Nam Cam Ranh	13-14	
18	Xã Tân Định	15	
19	Xã Hòa Trí	11	
20	Xã Nam Ninh Hòa	12	
21	Xã Bắc Ninh Hòa	16	
22	Xã Tây Ninh Hòa	13	

23	Xã Diên Khánh	> 13	
24	Xã Diên Lạc	> 20	
25	Xã Diên Điền	>12-13	
26	Xã Suối Hiệp	> 12	
27	Xã Diên Thọ	13-14	
28	Xã Diên Lâm	12	
29	Xã Khánh Sơn	11-12	
30	Xã Tây Khánh Sơn	10-12	
31	Xã Đông Khánh Sơn	10	
32	Xã Cam Lâm	15	
33	Xã Suối Dầu	>13-14	
34	Xã Cam Hiệp	>12,3	
35	Xã Cam An	12	
36	Xã Vạn Ninh	14	
37	Xã Đại Lãnh	16	
38	Xã Tu Bông	16	
39	Xã Vạn Thắng	16	
40	Xã Vạn Hưng	15	
41	Xã Khánh Vĩnh	12	
42	Xã Bắc Khánh Vĩnh	11-12	
43	Xã Nam Khánh Vĩnh	11	
44	Xã Tây Khánh Vĩnh	11	
45	Xã Trung Khánh Vĩnh	12	
46	Xã Ninh Phước	12	
47	Xã Phước Hữu	12-13	
48	Xã Phước Hậu	12-13	
49	Xã Thuận Nam	13-14	
50	Xã Cà Ná	16	
51	Xã Phước Hà	>11	
52	Xã Phước Dinh	16	

53	Xã Ninh Hải	12-13	
54	Xã Xuân Hải	11-12	
55	Xã Vĩnh Hải	13-14	
56	Xã Thuận Bắc	13-14	
57	Xã Công Hải	11-12	
58	Xã Ninh Sơn	12-13	
59	Xã Lâm Sơn	11-12	
60	Xã Anh Dũng	11-12	
61	Xã Mỹ Sơn	12-13	
62	Xã Bác Ái Đông	12-13	
63	Xã Bác Ái	17-18	
64	Xã Bác Ái Tây	24-25	

PHỤ LỤC III

DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 7059/KH-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Cơ quan chủ trì thực hiện, tổng hợp báo cáo	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình cấp thẩm quyền phê duyệt	Kết quả, sản phẩm	Ghi chú
1	Về lĩnh vực kinh tế					
1.1	Về công nghiệp, năng lượng					
a	Về công nghiệp					
-	Đề án phát triển ngành công nghiệp trở thành trụ cột động lực tăng trưởng kinh tế tỉnh Khánh Hòa, đến năm 2030 tối thiểu có 3.500 ha đất khu công nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ngành; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án phát triển Trung tâm công nghiệp xanh - Netzero (khi đảm bảo đủ điều kiện)	Sở Công Thương	Các sở, ngành; địa phương	Năm 2026 (sau khi Trung ương ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn)	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án thành lập Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng.	Sở Công Thương	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	
b	Về năng lượng					
-	Đề án phát triển ngành năng lượng trở thành trung tâm năng lượng của cả nước và khu vực.	Sở Công Thương	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Quyết định của UBND tỉnh	

1.2	Về du lịch, dịch vụ					
a	Về du lịch					
-	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Khánh Hòa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành; địa phương	Quý I/2026	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Đề án phát triển khu du lịch Ninh Chữ thành khu du lịch quốc gia và bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa và khu vực Đầm Nai.	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2026	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	
-	Đề án phát triển khu du lịch Vân Phong thành khu du lịch quốc gia.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; các sở, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2026	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	
-	Đề án phát triển kinh tế đêm tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030.	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	

-	Đề án chuyển đổi số ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Dự án cải tạo, chỉnh trang phát triển du lịch, dịch vụ hệ thống sông Quán Trường và sông Tắc.	Ban quản lý dự án Phát triển tỉnh	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý I/2026. - Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý II/2026. - Thời gian khởi công – hoàn thành: Quý IV/Năm 2026 đến Quý IV/Năm 2029.	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	Theo Công văn số 303-CV/VPTU ngày 29/10/2025 thông báo kết luận của BTV Tỉnh ủy
<i>b</i>	<i>Về dịch vụ</i>					
-	Đề án phát triển dịch vụ logistic đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Sở Công Thương	Sở Xây dựng; các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch phát triển ngành ngân hàng đến năm 2030	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 10	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Năm 2026 (sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2026-2030)	Kế hoạch của UBND tỉnh	

1.3	Về đô thị, xây dựng					
a	Về đô thị					
-	Đề án phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Nghị quyết về xây dựng phường Phan Rang và các phường lân cận, thành đô thị hạt nhân của khu vực phía Nam tỉnh Khánh Hòa.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; UBND phường Phan Rang và các phường lân cận	Quý II/2026	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Đề án mở rộng không gian phát triển kinh tế, xã hội, tiến tới mở rộng trung tâm hành chính Nha Trang - Cam Lâm.	Sở Tài chính	Sở Xây dựng; các sở, ngành liên quan; địa phương liên quan	Quý IV/2026 (sau khi quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt)	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	

-	Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang (CCSEP).	Ban quản lý dự án Phát triển tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Dự án hoàn thành tháng 6/2027		
-	Triển khai các dự án đầu tư khu đô thị:					
+	Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh (1.254 ha).	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2025-2027		
+	Khu đô thị mới Cam Lâm (10.365 ha).	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2025-2037		
+	Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông (2.579,23 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026-2035		
+	Khu đô thị đa năng cao cấp Đàm Môn (1.440,29 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư.- Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026-2035		
+	Khu đô thị hỗn hợp thành phố Nha Trang (227 ha).	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư/nhà đầu tư. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2025-2030		

+	Các dự án khu đô thị quy mô lớn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy hoạch được duyệt.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2025-2030		
<i>b</i>	<i>Về xây dựng</i>					
-	Đề án phát triển hạ tầng xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; UBND xã Vĩnh Hải, Phước Dinh	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tỉnh Khánh Hòa.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các dự án tồn đọng, kéo dài.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1561/KH-UBND ngày 07/8/2025; 5426/KH-UBND ngày 12/10/2025. Năm 2026 hoàn thành xử lý, tháo gỡ cho các dự án.	Báo cáo của UBND tỉnh	
-	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác giải phóng mặt bằng khi triển khai các dự án.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I hàng năm	Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy	

-	Phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội để xây dựng khu vực Nam Vân Phong trở thành Trung tâm công nghiệp động lực của tỉnh Khánh Hòa.	Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Công Thương, Sở Xây dựng; các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Các dự án phát triển hạ tầng giao thông.					
+	Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (CT.24).	Ban QLDA ĐTXD CCT Giao thông và Nông nghiệp tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành 20km vào cuối năm 2025. Còn lại hoàn thành 30/6/2026.		
+	Cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Đà Lạt (Lâm Đồng).	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Năm 2026	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	Dự án PPP
				Thời gian khởi công – hoàn thành: 2026-2030		
-	Dự án xây dựng Hàm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, phường Nam Nha Trang đến xã Cam Lâm.	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan; UBND phường Nam Nha Trang, xã Cam Lâm	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý IV/2025. Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý I/2026. Thời gian khởi công – Hoàn thành: Quý II/2026 đến Quý IV/2028	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	Dự án huy động vốn ODA theo Công văn số 483-CV/ĐU ngày 13/6/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh

-	Dự án Tuyển đường di sản từ Tháp Bà Ponagar đến Am Chúa (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý IV/2025	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
				Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý I/2026		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2026 đến năm 2028		
-	Nâng cấp mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa.	Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư dự án.		
				- Thời gian khởi công - hoàn thành: 2025-2026.		
-	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận (cũ).	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư dự án. - Thời gian khởi công - hoàn thành: 2024-2027.		
-	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi Thị xã Ninh Hòa (cũ).	Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư dự án.		
				- Thời gian khởi công – hoàn thành: 2024-2027.		

-	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh (cũ).	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư dự án.		
				Thời gian khởi công – hoàn thành: Quý IV/2025 - Quý IV/2027.		
-	Tuyến đường ven biển đoạn từ ĐT.651 đến xã Vạn Ninh.	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt quyết định đầu tư dự án: 2026.	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
				Thời gian khởi công - hoàn thành: 2026-2030		
-	Đường ven biển nối Cam Ranh đi Nam Khánh Hòa.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý IV/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
				Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý IV/2027		
				Thời gian khởi công - hoàn thành- Quý IV/2027 - 2030		
-	Đường giao thông kết nối từ Cảng biển Cà Ná lên các tỉnh Nam Tây Nguyên.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý I/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
				Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý III/2026		
				Thời gian khởi công - hoàn thành- Quý IV/2026 - 2030		

-	Tuyến đường động lực kết nối Cao tốc Bắc Nam - Sân bay Thành Sơn đến vùng du lịch Quốc gia Ninh Chữ.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý I/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
				Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý III/2026		
				Thời gian khởi công - hoàn thành- Quý IV/2026 - 2030		
-	Đường sắt tốc độ cao đoạn thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang (<i>địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư</i>).	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý IV/2025	Quyết định đầu tư dự án	
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2025 đến Quý IV/2026		
-	Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
-	Cảng hàng không Vân Phong.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	

-	Cảng hàng không Thành Sơn.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
-	Phát triển hệ thống cảng biển Khánh Hòa, Khu bến Cà Ná và Ninh Chữ thành cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I, phát triển khu bến Vân Phong thành cảng trung chuyển quốc tế.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Quý I/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
-	Chuyển đổi công năng cảng Nha Trang thành bến khách đầu mối du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế, tiếp nhận tàu khách đến 225.000 GT.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	2026 - 2030		
-	Dự án Đường Liên xã ven Đầm Nai qua địa bàn các phường, xã: phường Ninh Chữ, xã Ninh Hải, xã Xuân Hải.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
-	Các dự án phát triển hạ tầng số					
+	Hạ tầng viễn thông, Internet (5G, 6G).	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	

+	Dự án Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa (cụ thể hóa các nhiệm vụ: Nền tảng kết nối, quản lý, phân tích dữ liệu thiết bị thông minh (IoT) và Hạ tầng điện toán đám mây và Trung tâm dữ liệu tỉnh)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan; địa phương	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý I/2026- Thời gian phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Quý II/2026 - Thời gian khởi công hoàn thành: Quý II/2026 đến Quý IV/2028	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
-	Các dự án phát triển hạ tầng khu công nghiệp					
+	Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng (288 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư: Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 18/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý III/2025 - Quý IV/2030		
+	Khu công nghiệp Ninh Xuân (1.000 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư: Quý IV/2025		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2025 - Quý IV/2030		

+	Khu công nghiệp Ninh Diêm 3 (290 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư: Quý IV/2025		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2025 - Quý IV/2030		
+	Khu công nghiệp Ninh Diêm 1 (250 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư: Quý IV/2025		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2025 - Quý IV/2030		
+	Khu công nghiệp Ninh Diêm 2 (215 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	2026-2030		
+	Khu công nghiệp Cà Ná giai đoạn 1 (378 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư: Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh.		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2025-Quý IV/2028.		

+	Khu công nghiệp Cà Ná giai đoạn 2 (449 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	2026-2030	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư	
+	Khu công nghiệp Nam Cam Ranh (352 ha).	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	2026-2030	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư	
-	Các dự án phát triển hạ tầng thủy lợi.					
+	Hồ chứa nước Sông Bung.	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: 759/QĐ-UBND ngày 20/3/2025.	Quyết định phê duyệt đầu tư dự án	
				Thời gian phê duyệt đầu tư dự án: Quý I/2026		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2026 đến Quý IV/2028		
+	Hồ chứa nước Sông Cạn.	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: 758/QĐ-UBND ngày 20/3/2025.	Quyết định phê duyệt đầu tư dự án	
				Thời gian phê duyệt đầu tư dự án: Quý I/2026		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý III/2026 đến Quý IV/2028		

+	Hệ thống kênh tưới sông Than.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Quý I/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
				Thời gian phê duyệt đầu tư dự án: Quý III/2026		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2026 đến Quý IV/2030		
+	Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Quý I/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt đầu tư dự án	
				Thời gian phê duyệt đầu tư dự án: Quý II/2026		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý III/2026 đến Quý IV/2030		
+	Hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Sông Chồ 1.	Ban QLDA ĐTXD các CT Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt đầu tư dự án: Quyết định số 3919/QĐ-BNN-XD ngày 20/9/2023.		
				Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/2025 đến Quý IV/2027		
1.4	Về nông, lâm, thủy sản					
-	Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh và nông nghiệp tuần hoàn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	

-	Đề án xây dựng vùng sản xuất tập trung, ứng dụng số hoá, blockchain trong truy xuất nguồn gốc; phát triển mô hình “nông nghiệp xanh, sạch, bền vững”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án đánh giá đặc điểm thổ nhưỡng, nông hóa đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý IV/2025	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án phát triển nuôi biển công nghệ cao.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà, giai đoạn 2025 - 2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án quản lý, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học biển, góp phần tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án phát triển nông nghiệp bền vững gắn với giảm nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	

1.5	Về kinh tế biển					
-	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Khu kinh tế Vân Phong, giai đoạn 2026 - 2030.	Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ngành; địa phương liên quan	Quý IV/2025	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Nghị quyết phát triển kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; địa phương liên quan	Quý II/2026	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Kế hoạch thực hiện Đề án trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương liên quan	Năm 2026 (sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)	Kế hoạch của UBND tỉnh	
1.6	Về tài chính, ngân sách					
-	Đề án tăng thu ngân sách giai đoạn 2026 - 2031.	Sở Tài chính	Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XIII; các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý IV/2025	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Nghị quyết của Tỉnh ủy	

-	Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Tài chính	Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XIII; các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; trong đó, tổng số các dự án bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giảm từ 25 - 30% so với giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương	- Quý IV/2025: Tỉnh ủy cho ý kiến lần 3. - Quý II/2026: trình Tỉnh ủy thông qua chính thức.	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
1.7	<i>Về quy hoạch</i>					
-	Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Hồ sơ quy hoạch	
-	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành; địa phương	Năm 2026 (sau khi có hướng dẫn của Trung ương)	Hồ sơ quy hoạch	
1.8	<i>Về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh</i>					
-	Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), bảo đảm hoàn thành mục tiêu đưa tỉnh Khánh Hòa vào nhóm 10 tỉnh, thành phố có chỉ số PCI cao nhất cả nước vào năm 2030.	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương	Quý II hàng năm (sau khi VCCI công bố kết quả xếp hạng PCI hàng năm)	Kế hoạch của UBND tỉnh	

-	Kế hoạch triển khai Đề án về phát triển kinh tế nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước.	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương; các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh	Năm 2026 (sau khi Trung ương ban hành Đề án)	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Kế hoạch triển khai Đề án định hướng thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài thế hệ mới.	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Đề án sắp xếp, cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2026 - 2028 đối với Công ty Yến Sào Khánh Hòa, Tổng Công ty Khánh Việt.	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương; các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh	Năm 2026 (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện theo quy định)	Quyết định của UBND tỉnh	
1.9	<i>Về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>					
-	Đề án phát triển công nghệ đại dương, hải dương học.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án/chương trình phát triển lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế phục vụ cho các nhiệm vụ phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	

	khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.					
-	Đề án nâng cao tổng thể tiềm lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án số hóa, công khai dữ liệu quy hoạch sử dụng đất.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án số hóa, công khai dữ liệu quy hoạch sử dụng đất.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch quy hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đến năm 2030 tầm nhìn 2035.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Chiến lược dữ liệu và khung quản trị dữ liệu tỉnh Khánh Hòa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trung tâm dữ liệu lớn của quốc gia và khu vực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số đến năm 2030, tầm nhìn 2035.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	

-	Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch phát triển, tích hợp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.	Sở giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Chương trình phát triển nguồn nhân lực số, chuẩn bị kỹ năng số để phát triển kinh tế số, xã hội số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch của Tỉnh ủy	
1.10	<i>Về tài nguyên, môi trường</i>					
-	Đề án sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, định giá đất, thu hồi đất, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và tháo gỡ cơ bản các điểm nghẽn về đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	

-	Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trên toàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2027.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án bảo vệ vùng ven biển, ven sông (chống xâm nhập mặn, kênh tiêu thoát lũ.).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; địa phương	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Dự án xây dựng Nhà máy xử lý rác thải với công nghệ hiện đại, công suất lớn.	Sở Tài chính	Các sở, ngành; địa phương	2026-2030	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/nhà đầu tư	
-	Kế hoạch hành động để đến năm 2050 tỉnh Khánh Hòa giảm thiểu phát thải khí nhà kính về mức 0.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý III/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
-	Chương trình bảo tồn quỹ gen và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch thực hiện Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý IV/2025	Quyết định của UBND tỉnh	

2	Về lĩnh vực văn hóa - xã hội					
2.1	Về phát triển giáo dục và đào tạo					
-	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Đã hoàn thành: Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Đề án về cơ chế, chính sách chuyên biệt thu hút nguồn lực, nhân lực chất lượng cao cho các ngành mũi nhọn của tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh	
-	Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn cán bộ quản lý, khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2025 - 2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý IV/2025	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá, nghệ thuật và tăng cường hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án về đào tạo nghề cho người lao động có bằng cấp, chứng chỉ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	

-	Đề án thành lập Phân hiệu Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh tại tỉnh Khánh Hòa.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh	Quý IV/2025	Quyết định của UBND tỉnh	
2.2	<i>Về phát triển văn hóa, thể thao</i>					
a	<i>Về văn hóa</i>					
-	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu phát triển năng động, nhanh, bền vững trong thời kỳ mới	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý II/2026	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Đề án xây dựng Bảo tàng tổng hợp tỉnh Khánh Hòa.	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Năm 2027 Thời gian khởi công - hoàn thành: 2028-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án/phê duyệt đầu tư dự án	
-	Đề án về chính sách hỗ trợ, bảo tồn và phát triển loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống tỉnh Khánh Hòa.	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý III/2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh	

-	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035 tỉnh Khánh Hòa.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý IV/2025	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
b	<i>Về thể thao</i>					
-	Dự án xây dựng khu liên hợp thể dục, thể thao tỉnh.	Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; các sở, ngành, địa phương liên quan	Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt quyết định đầu tư dự án: Năm 2027 Thời gian khởi công - hoàn thành: 2028-2030	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án/phê duyệt đầu tư dự án	
-	Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý IV/2025	Kế hoạch của Tỉnh ủy	
2.3	<i>Về y tế</i>					
-	Đề án giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân tỉnh Khánh Hòa trong tình hình mới.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý IV/2025	Quyết định của UBND tỉnh	

-	Đề án hợp tác phát triển điều trị chuyên sâu lĩnh vực y tế giữa khối bệnh viện tư nhân và bệnh viện công lập.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Triển khai Dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.	Ban quản lý dự án phát triển tỉnh	Sở Y tế; các sở, ngành, địa phương liên quan	- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của HĐND tỉnh. - Thời gian phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi: Quý I/2026 - Thời gian khởi công - hoàn thành: Quý IV/năm 2026 - Quý IV/năm 2029	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi	
-	Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý IV/2025	Kế hoạch của Tỉnh ủy	
-	Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách chuyên biệt thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Y tế; chính sách thu hút bác sĩ về làm việc tại các tuyến y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, giám định y khoa, pháp y, tâm thần, lao, phong.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh	
2.4	Về an sinh xã hội					

-	Đề án về chính sách lao động, việc làm để thích ứng với vấn đề già hóa dân số nhanh.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Khánh Hòa.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (tên nhiệm vụ theo Chương trình hành động số 03- CTr/TU của Tỉnh ủy Kế hoạch về phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ).	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
-	Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Chương trình của UBND tỉnh	
2.5	<i>Công tác dân tộc, tôn giáo</i>					
-	Nghị quyết về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Quý I/2026	Nghị quyết của Tỉnh ủy	

-	Kế hoạch vận động tổ chức, tín đồ tôn giáo đồng hành cùng dân tộc chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cuộc sống “tốt đời đẹp đạo”.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Quý I/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
3	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại					
3.1	Quốc phòng					
-	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh liên hoàn, vững chắc gắn với xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh “tinh, gọn, mạnh” trong tình hình mới.	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Nghị quyết của Tỉnh ủy	
-	Chỉ thị lãnh đạo Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành; địa phương	Theo Kế hoạch Diễn tập khu vực phòng thủ được cấp thẩm quyền phê duyệt	Chỉ thị của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh theo Kết luận số 159-KL/TW, ngày 29/5/2025 của Bộ Chính trị.	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Kế hoạch của Tỉnh ủy	
-	Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng và phát triển đặc khu Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước.	Sở Tài chính	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; các sở, ngành; UBND đặc khu Trường Sa	Quý I/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	

-	Kế hoạch xây dựng lực lượng dân quân trên biển tỉnh Khánh Hòa.	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch đào tạo nghề, tạo việc làm cho hạ sĩ quan, binh sĩ sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
3.2	An ninh					
-	Đề án xây dựng xã, phường không có tệ nạn ma túy, phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 50% xã, phường không có tệ nạn ma túy.	Công an tỉnh	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.	Công an tỉnh	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Kế hoạch của Tỉnh ủy	

3.3	<i>Đối ngoại</i>					
	Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
4	Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị					
	<i>Về hoạt động chính quyền</i>					
-	Đề án xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; địa phương	2026-2030 (sau khi Trung ương ban hành quy định tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương)	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh Khánh Hòa	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; địa phương	Quý IV/2025	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án lập Bản đồ hành chính tỉnh Khánh Hòa sau khi hợp nhất.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Đề án hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính tỉnh Khánh Hòa sau khi hợp nhất.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý I/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
-	Kế hoạch triển khai phân cấp, phân quyền, cụ thể hóa trách nhiệm trong thực thi công vụ.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quý IV/2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	